

Số: 196/2021/QĐST-DS

Càng Long, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2021/TLST- DS, ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp Đức M A, xã Đức M, huyện CL, tỉnh TV.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Th, xã Đại P, huyện CL, tỉnh TV.

Chỗ ở hiện nay: ấp Đức M A, xã Đức M, huyện CL, tỉnh TV.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Kim Thị L với bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện thỏa thuận như sau:

Bà P có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền là 84.000.000 đồng (*Tám mươi bốn triệu đồng*) của 02 phần hui chết trong dây hui tháng 2.000.000 đồng xác lập ngày 15/12/2016 âm lịch. Dây hui này mẫn hui ngày 15/7/2019 âm lịch.

Bà Kim Thị L thống nhất nhận số tiền này.

- Về thời gian trả: Bà Kim Thị L với bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim Thị L tự nguyện nộp một phần tiền án phí là 1.050.000đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được căn trừ vào số tiền 1.050.000đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2020/0005216 ngày 15/4/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Hoàn trả cho bà L số tiền 1.050.000đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2020/0006409 ngày 01/7/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện nộp một phần tiền án phí là 1.050.000đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ